



Biểu phí Chương trình Hỗ trợ tại nhà

CASS Care đã chăm sóc cho người Úc từ 65 tuổi trở lên và được công nhận là nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao niên được phê duyệt. Chúng tôi chuyên hỗ trợ những người có nhu cầu chăm sóc phức tạp và sa sút trí tuệ để họ có thể tiếp tục sống độc lập tại nhà của họ. Thông tin về giá dịch vụ hỗ trợ tại nhà được công bố nhằm đảm bảo minh bạch, dễ hiểu và giúp bạn có quyền lựa chọn dịch vụ phù hợp

Quản lý chăm sóc

Quản lý chăm sóc là một tập hợp các hoạt động nhằm đảm bảo sự an toàn, sức khỏe, phúc lợi và chất lượng cuộc sống của người cao niên. Mỗi người tham gia nhận được các dịch vụ thường xuyên sẽ được khấu trừ 10% từ ngân sách hàng quý của họ cho chi phí quản lý chăm sóc.

Quản lý chăm sóc bao gồm:

- Hiểu biết về quyền lợi, nghĩa vụ và việc thiết lập và xem xét các hợp đồng dịch vụ
- Lập kế hoạch chăm sóc
- Quản lý và lên kế hoạch dịch vụ
- Phát triển, đánh giá và cập nhật kế hoạch chăm sóc cũng như ngân sách hàng quý
- Theo dõi dịch vụ được cung cấp
- Cung cấp thông tin và hướng dẫn về dịch vụ và chăm sóc
- Hỗ trợ kết nối với y tế và các dịch vụ khác khi cần thiết
- Hỗ trợ để yêu cầu đánh giá lại kế hoạch hỗ trợ, nếu cần.

1.1 Hỗ trợ lâm sàng – Chăm sóc điều dưỡng (mỗi giờ)

Loại dịch vụ	Thứ hai - Thứ sáu 8am-6pm	Thứ hai - Thứ sáu 6pm-8am	Thứ bảy	Chủ nhật	Ngày lễ	Dịch vụ qua đêm
Y tá đã đăng ký	\$179	\$210	\$242	\$286	\$336	Theo báo giá
Dịch vụ điều dưỡng từ xa	\$150	\$176	\$203	\$255	\$281	NA

Vật tư y tế thông thường, ví dụ: băng và chất khử trùng, đã bao gồm

1.2 Hỗ trợ lâm sàng – Các dịch vụ trị liệu, chuyên gia y tế liên quan, điều trị phục hồi và quản lý chăm sóc

Loại dịch vụ	Thứ hai-Thứ sáu 9am-5pm	Đơn vị trên mỗi dịch vụ
Chuyên gia dinh dưỡng	\$170	Mỗi giờ
Chuyên gia thể dục trị liệu	\$170	Mỗi giờ
Chuyên gia trị liệu nghề nghiệp	\$199	Mỗi giờ
Vật lý trị liệu	\$198	Mỗi giờ
Chuyên khoa chân	\$173	Mỗi giờ
Nhà tâm lý học	\$220	Mỗi giờ
Nhân viên công tác xã hội	\$185	Mỗi giờ
Nhà trị liệu ngôn ngữ	\$199	Mỗi giờ
Quản lý chăm sóc	\$145	Mỗi giờ
Quản lý chăm sóc phục hồi	\$174	Mỗi giờ

1.3 Hỗ trợ lâm sàng - Chăm sóc cá nhân (theo giờ)

Thứ hai - Thứ sáu 8am-6pm	Thứ hai - Thứ sáu 6pm-8am	Thứ bảy	Chủ nhật	Ngày lễ
\$104 to \$119	\$122	\$148	\$187	\$234

2.1 Hỗ trợ Độc lập - Chăm sóc thay thế tại nhà (mỗi giờ)

Thứ hai - Thứ sáu 8am-6pm	Thứ hai - Thứ sáu 6pm-8am	Thứ bảy	Chủ nhật	Ngày lễ	Dịch vụ qua đêm
\$104 to \$119	\$122	\$148	\$187	\$234	Theo báo giá

2.2 Hỗ trợ Độc lập - Trung tâm chăm sóc ban ngày CASS (4 giờ mỗi buổi)

Nhóm đối tượng	Người tham gia CASS SAH		Người tham gia bên ngoài	
	Tỷ lệ mỗi giờ	Mỗi buổi	Tỷ lệ mỗi giờ	Mỗi buổi
HCP chuyển tiếp cấp độ 1 & 2	\$13	\$52	\$39	\$156
HCP chuyển tiếp cấp độ 3	\$20.5	\$82		
HCP chuyển tiếp cấp độ 4	\$28	\$112		
Phân loại 1 & 2	\$13	\$52		
Phân loại 3 & 4	\$20.5	\$82		
Phân loại 5, 6 & 7	\$28	\$112		
Phân loại 8	\$36	\$144		

2.3 Hỗ trợ Độc lập - Hỗ trợ xã hội, tham gia cộng đồng, hoạt động có người đi kèm (mỗi giờ)

Thứ hai - Thứ sáu 8am-6pm	Thứ hai - Thứ sáu 6pm-8am	Thứ bảy	Chủ nhật	Ngày lễ
\$104 to \$119	\$122	\$148	\$187	\$234

Nếu quãng đường di chuyển vượt quá 15km cho mỗi 1 tiếng 30 phút dịch vụ, báo giá sẽ được cung cấp trước khi bắt đầu dịch vụ.

2.4 Hỗ trợ Độc lập - Dịch vụ trị liệu khác

Loại dịch vụ	Thứ hai - Thứ sáu 9am-5pm	Đơn vị trên mỗi dịch vụ
Châm cứu	\$147	Mỗi giờ
Nắn xương	\$173	Mỗi giờ
Massage trị liệu	\$157	Mỗi giờ

2.5 Hỗ trợ Độc lập - Dịch vụ vận chuyển (Mỗi chuyến)

Khoảng cách	Thứ hai - Thứ sáu 8am-6pm	Thứ hai - Thứ sáu 6pm-8am	Thứ bảy	Chủ nhật	Ngày lễ
Ngắn (1–15km)	\$62	\$73	\$93	\$111	\$124
Trung bình (16–22.5km)	\$80	\$94	\$114	\$128	\$144
Dài (23–30km)	\$104	\$122	\$148	\$179	\$208
Trên 30km	Theo báo giá				

Nếu dịch vụ vận chuyển được yêu cầu vào giờ cao điểm và cần thêm thời gian lái xe, báo giá sẽ được cung cấp trước khi bắt đầu dịch vụ. Phí thời gian chờ sẽ được tính sau 2 phút kể từ thời điểm bắt đầu dịch vụ đã lên lịch.

2.6 Hỗ trợ Độc lập - Công nghệ hỗ trợ và sửa đổi nhà

Công nghệ hỗ trợ	Theo báo giá, và phí dịch vụ hành chính / điều phối, được giới hạn ở mức 10% chi phí cho công nghệ hỗ trợ hoặc \$500 (tùy theo giá trị nào thấp hơn)
Sửa đổi nhà ở	Theo báo giá, và phí dịch vụ hành chính / điều phối, được giới hạn ở mức 15% chi phí sửa đổi nhà hoặc \$1,500 (tùy theo mức nào thấp hơn).

3.1 Sinh hoạt hàng ngày – Dọn dẹp, đi chợ, nấu ăn, giặt ủi, làm vườn nhẹ (mỗi giờ)

Thứ hai - Thứ sáu 8am-6pm	Thứ hai - Thứ sáu 6pm-8am	Thứ bảy	Chủ nhật	Ngày lễ
\$104 to \$119	\$122	\$148	\$187	\$234

Nếu quãng đường di chuyển vượt quá 15km cho mỗi 1 tiếng 30 phút dịch vụ, báo giá sẽ được cung cấp trước khi bắt đầu dịch vụ.

3.2 Sinh hoạt hàng ngày – Dọn dẹp và làm vườn chuyên sâu, bảo trì và sửa chữa nhà

Loại dịch vụ	Thứ hai - Thứ sáu 9am-5pm	Đơn vị trên mỗi dịch vụ
Vệ sinh nhà cửa	\$134	Mỗi giờ
Làm vườn	\$139	Mỗi giờ/Theo báo giá
Bảo trì và sửa chữa nhà	\$220	Mỗi giờ/Theo báo giá

3.3 Sinh hoạt hàng ngày - Giao bữa ăn

Khoảng cách	Thứ hai - Thứ sáu 9am-5pm
Ngắn(1–15km)	\$62
Trung bình(16–22.5km)	\$80
Dài(23–30km)	\$104
Trên 30km	Theo báo giá

Nếu dịch vụ giao hàng được yêu cầu vào giờ cao điểm và cần thêm thời gian lái xe, báo giá sẽ được cung cấp trước khi bắt đầu dịch vụ

Ghi chú

Ngày hiệu lực

Biểu phí này sẽ có hiệu lực từ ngày 1/10/2026 và sẽ có sẵn trên:

My Aged Care: www.myagedcare.gov.au

CASS: www.cass.org.au

Các dịch vụ khác

Những người tham gia được hoan nghênh thảo luận với nhân viên chăm sóc của bạn về các khoản phí và lệ phí của các dịch vụ không được liệt kê trên biểu phí này.

Hủy dịch vụ

Các dịch vụ sẽ được tính phí đầy đủ nếu hủy muộn hoặc vắng mặt. Việc hủy muộn xảy ra khi người tham gia cung cấp thông báo trước ít hơn 2 ngày làm việc về việc hủy dịch vụ theo lịch trình. 'Vắng mặt' xảy ra khi người tham gia không có mặt tại địa điểm đã thỏa thuận hoặc vào thời gian đã thỏa thuận của dịch vụ theo lịch trình.

Chi phí vận chuyển

Phí đậu xe, cầu, đường hầm, cầu đường bộ và phương tiện giao thông công cộng sẽ được tính theo chi phí.

Thời gian dịch vụ

Đối với mục 2.1, 2.3 và 3.1, các đặt dịch vụ dưới 1,5 giờ có thể phát sinh phụ phí. Phụ phí sẽ được báo trước và được khách hàng đồng ý trước khi cung cấp dịch vụ.

Dịch vụ trực tiếp và gián tiếp

Đối với các dịch vụ điều dưỡng, y tế liên ngành và trị liệu được liệt kê ở trên, mức phí theo giờ áp dụng cho cả thời gian cung cấp dịch vụ trực tiếp và các hoạt động chuyên môn lâm sàng gián tiếp có liên quan, bao gồm: ghi chép hồ sơ lâm sàng và lưu trữ hồ sơ, chuẩn bị báo cáo, lập kế hoạch chăm sóc, hội thảo/thảo luận ca bệnh và các hoạt động trao đổi, phối hợp cần thiết khác liên quan đến dịch vụ của người tham gia. Các hoạt động chuyên môn lâm sàng gián tiếp sẽ được tính phí dựa trên thời gian thực tế đã thực hiện.

Chi phí tự quản lý

Trong trường hợp người tham gia đã trực tiếp tìm nguồn nhân viên bên thứ ba và tự quản lý dịch vụ, phí chung 10% sẽ được áp dụng cho chi phí thực tế của dịch vụ.

Đóng góp của người tham gia

Tùy thuộc vào tình hình tài chính của người tham gia và các dịch vụ được chọn, có thể yêu cầu đóng góp của người tham gia.

Thuế hàng hóa và dịch vụ (GST)

Trong một số trường hợp, GST có thể được áp dụng dựa trên hướng dẫn của Cục Thuế Úc.

Chúng tôi luôn sẵn sàng hỗ trợ

Nếu quý vị có thắc mắc về mức phí mới, quá trình chuyển đổi hoặc muốn tìm hiểu thêm về các dịch vụ của chúng tôi, đội ngũ của chúng tôi sẵn sàng hỗ trợ

Ngôn ngữ	Liên hệ
Tiếng Hoa (Melbourne)	0437 956 639
Tiếng Hoa	(02) 9718 7305
Tiếng Hàn	(02) 9718 8350
Tiếng Việt	(02) 9063 8818
Tiếng Indo	(02) 9063 8828
Tiếng Tagalog	(02) 9063 8828